

Ngày 15 tháng 10 năm 2017
BÀI KIỂM TRA LẦN 1 Ở NHÀ - Môn : Hán cổ
HỌC KỲ 1 NĂM 1 KHÓA V - KHOA ĐÀO TẠO TỪ XA

I. Phiên âm Hán Việt (không cần dịch)

Ví dụ: 大人 Đại nhân

1/ 人才 _____

2/ 大王 _____

3/ 人天 _____

4/ 人小 _____

5/ 夫人 _____

6/ 人主 _____

7/ 人口 _____

8/ 六人 _____

9/ 不二 _____

10/ 土地 _____

11/ 不一 _____

12/ 寺中 _____

13/ 主人 _____

14/ 入口 _____

15/ 人中 _____

16/ 大人 _____

17/ 大夫 _____

18/ 汉文 _____

19/ 三千 _____

20/ 女王 _____

21/ 入門 _____

22/ 大家 _____

23/ 六字 _____

24/ 入寺 _____

25/ 火山 _____

26/ 我心 _____

27/ 人我 _____

28/ 中心 _____

29/ 午門 _____

30/ 家主 _____